

Số: 26/2019/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2019

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định
và ban hành quy chuẩn kỹ thuật

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm các hoạt động:

1. Lập kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật;
2. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật;
3. Thẩm định quy chuẩn kỹ thuật;
4. Ban hành quy chuẩn kỹ thuật;
5. Rà soát, sửa đổi, bổ sung; thay thế; huỷ bỏ quy chuẩn kỹ thuật;
6. Trình bày và thể hiện nội dung quy chuẩn kỹ thuật;
7. Thông báo, phổ biến, đăng ký, xuất bản, phát hành quy chuẩn kỹ thuật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia* là quy chuẩn kỹ thuật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được Chính phủ phân công quản lý, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Nghị định số 127/2007/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Nghị định số 78/2018/NĐ-CP). Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia viết tắt là: QCVN;

2. *Quy chuẩn kỹ thuật địa phương* là quy chuẩn kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là địa phương) ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể về kiểm soát an toàn, môi trường cho phù hợp với đặc điểm địa lý, khí hậu, thủy văn và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quy chuẩn kỹ thuật địa phương viết tắt là: QCĐP.

Chương II **LẬP VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH** **XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT**

Điều 4. Nguyên tắc lập, phê duyệt kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật

1. Lập và phê duyệt kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006.

2. Tùy theo điều kiện và yêu cầu quản lý, các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức lập, phê duyệt, sửa đổi, bổ sung kế hoạch xây dựng QCVN.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch xây dựng QCĐP.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt kế hoạch QCVN, QCĐP sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm nghiên cứu, góp ý đối với kế hoạch

xây dựng QCVN, QCĐP trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị góp ý của cơ quan xây dựng kế hoạch.

5. Yêu cầu đối với kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật

a) Kế hoạch xây dựng QCVN

a1) Phù hợp với chính sách, chương trình quốc gia phát triển ngành, lĩnh vực liên quan đã được phê duyệt (nếu có).

a2) Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước cụ thể, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam.

a3) Không chồng chéo phạm vi, đối tượng, thẩm quyền các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực.

a4) Phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Kế hoạch xây dựng QCĐP

b1) Đáp ứng yêu cầu quản lý đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể về kiểm soát môi trường, điều kiện phát triển khoa học và công nghệ, quản lý nhà nước tại địa phương.

b2) Không tạo ra rào cản kỹ thuật không cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 5. Trình tự, thủ tục phê duyệt kế hoạch xây dựng QCVN

1. Nội dung của kế hoạch xây dựng QCVN bao gồm: tên QCVN cần xây dựng sắp xếp theo chuyên ngành, lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật; loại quy chuẩn kỹ thuật, tên tổ chức biên soạn dự thảo; thời gian thực hiện; kinh phí dự kiến và nguồn kinh phí.

2. Lập, phê duyệt, thực hiện và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCVN như sau:

a) Lập dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN

a1) Quý II hằng năm, căn cứ vào nhu cầu xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế QCVN, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi đề nghị kế hoạch xây dựng QCVN cho năm sau bằng văn bản đến bộ, cơ quan ngang bộ kèm theo dự án xây dựng QCVN để xem xét, tổng hợp.

a2) Căn cứ yêu cầu quản lý nhà nước cụ thể trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật được Chính phủ phân công quản lý, bộ, cơ quan ngang bộ tổng hợp, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các đề nghị kế hoạch xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế QCVN.

a3) Bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức xem xét dự án xây dựng QCVN, với sự tham gia của đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan và lập dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN cho năm sau. Đề nghị kế hoạch xây dựng QCVN thực hiện theo Mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; Dự án xây dựng QCVN thực hiện theo Mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Lấy ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN

b1) Bộ, cơ quan ngang bộ gửi dự thảo kế hoạch đến Bộ Khoa học và Công

nghệ, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến, đồng thời thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử hoặc tạp chí, ấn phẩm chính thức của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì lập, phê duyệt kế hoạch. Thời gian lấy ý kiến ít nhất là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày gửi dự thảo đi lấy ý kiến.

b2) Bộ, cơ quan ngang bộ tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch hằng năm xây dựng QCVN;

c) Phê duyệt kế hoạch xây dựng QCVN

c1) Xem xét, phê duyệt kế hoạch xây dựng QCVN thực hiện trong quý IV của năm trước năm kế hoạch, kết hợp với xem xét, phê duyệt kế hoạch khoa học và công nghệ, thực hiện theo hướng dẫn chung về kế hoạch khoa học và công nghệ hằng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c2) Bộ, cơ quan ngang bộ xem xét, phê duyệt kế hoạch xây dựng QCVN sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống quy chuẩn kỹ thuật; thông báo cho các cơ quan, tổ chức có liên quan, Văn phòng Thông báo và điểm hỏi đáp quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Văn phòng TBT Việt Nam) và công khai trên tạp chí, ấn phẩm chính thức hoặc Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì lập và phê duyệt kế hoạch, trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kế hoạch được phê duyệt;

d) Thực hiện kế hoạch xây dựng QCVN

Bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt; định kỳ 06 (sáu) tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu, thông báo về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng QCVN cho Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, cơ quan, tổ chức tiếp nhận thông báo là Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, số 08 Đường Hoàng Quốc Việt, thành phố Hà Nội;

đ) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCVN

đ1) Kế hoạch xây dựng QCVN điều chỉnh, bổ sung hoặc rút khỏi kế hoạch thực hiện bằng văn bản theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan. Nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bao gồm: tiến độ, đối tượng, nội dung của QCVN, kinh phí thực hiện.

đ2) Đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCVN thực hiện trước ngày 01 tháng 10 hằng năm. Trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch về xây dựng QCVN thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c Khoản này.

Trường hợp do yêu cầu cấp thiết của quản lý nhà nước, việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì lập và phê duyệt kế hoạch.

Điều 6. Trình tự, thủ tục phê duyệt kế hoạch xây dựng QCĐP

1. Lập, phê duyệt, thực hiện và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCĐP như sau:

a) Lập dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP

b) Quý II hằng năm, căn cứ vào nhu cầu xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế QCĐP, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan gửi đề nghị kế hoạch xây dựng QCĐP cho năm sau bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kèm theo dự án xây dựng QCĐP để xem xét, tổng hợp. Đề nghị kế hoạch xây dựng QCĐP và nội dung thực hiện theo Mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Lập dự án xây dựng QCĐP thực hiện theo Mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xem xét dự án QCĐP với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành và các sở, ban, ngành có liên quan của địa phương. Tùy theo nội dung, mức độ phức tạp, quy mô ảnh hưởng của đối tượng xây dựng QCĐP, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mời đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ liên quan trực tiếp tham gia xem xét dự án hoặc có ý kiến bằng văn bản.

d) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức lập dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP cho năm sau. Lập dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP thực hiện theo Mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi dự thảo kế hoạch đến bộ quản lý chuyên ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để lấy ý kiến, thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử hoặc tạp chí, ấn phẩm chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn. Thời gian lấy ý kiến về dự thảo ít nhất 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày gửi dự thảo đi lấy ý kiến.

b) Cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn tổ chức tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP.

3. Phê duyệt kế hoạch xây dựng QCĐP

a) Xem xét, phê duyệt kế hoạch xây dựng QCĐP thực hiện vào quý IV của năm trước năm kế hoạch, kết hợp với xem xét, phê duyệt kế hoạch khoa học và công nghệ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và theo hướng dẫn chung về kế hoạch khoa học và công nghệ hằng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xem xét, phê duyệt kế hoạch xây dựng QCĐP sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống quy chuẩn kỹ thuật (công văn gửi Bộ Khoa học và Công nghệ có kèm theo ý kiến của bộ quản lý chuyên ngành).

c) Thông báo đến các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan thực hiện hoạt động TBT ở địa phương về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và công khai trên Cổng thông tin điện tử hoặc tạp chí, ấn phẩm chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn trong thời